

lệ phí áp dụng đối với bản ghi chép như Phòng An ninh Việc làm có thể yêu cầu theo quy định. Lệ phí do Phòng An ninh Việc làm quy định cho một bên không được vượt quá số tiền ít hơn trong số hai khoản tiền sau đây: sáu mươi lăm xu (65) mỗi trang hoặc sáu mươi lăm đô la (\$ 65.00) mỗi bảng ghi. Theo quy định, Phòng An ninh Việc làm có thể cho phép miễn trừ khoản phí này trong những trường hợp theo quyết định riêng của mình khi Phòng An ninh Việc làm cho là phù hợp, nhưng trong trường hợp đơn kháng cáo được hưởng chính sách theo luật định (được miễn hoặc giảm án phí) sau khi cung cấp các bằng chứng rõ ràng như được yêu cầu trong GS 1-110, Phòng An ninh Việc làm sẽ miễn Lệ phí này.

Các bên có thể ký kết một điều khoản các sự việc. Nếu trọng tài kháng cáo, viên chức điều trần hoặc nhân viên khác được chỉ định đưa ra quyết định cho rằng điều khoản này cung cấp thông tin đầy đủ để đưa ra quyết định thì trọng tài kháng cáo, viên chức điều trần hoặc nhân viên khác được chỉ định để đưa ra quyết định có thể chấp nhận điều khoản này và đưa ra quyết định dựa trên điều khoản đó. Nếu trọng tài kháng cáo, viên chức điều trần hoặc nhân viên khác được chỉ định để đưa ra quyết định không cho rằng điều khoản này cung cấp đầy đủ thông tin để đưa ra quyết định thì trọng tài kháng cáo, viên chức điều trần hoặc nhân viên khác được chỉ định để đưa ra quyết định phải từ chối điều khoản này. Quyết định chấp nhận hoặc từ chối một điều khoản phải diễn ra trong một buổi điều trần được ghi âm.

(g) Phí Nhân Chứng. - Phí nhân chứng được chỉ định theo mục này sẽ là khoản phí được cho phép theo định mức do Phòng An ninh Việc làm quy định. Các khoản phí và tất cả các chi phí của thủ tục tố tụng liên quan đến các khiếu nại tranh chấp sẽ được coi là một phần của chi phí cho việc quản lý Chương này.

(h) Xét duyệt tư pháp - Bất cứ quyết định nào của Phòng An ninh Việc làm, nếu không xét duyệt duyệt tư pháp theo quy định tại đây, hoặc nếu không có bên liên quan đệ trình yêu cầu xem xét lại, sẽ là quyết định cuối cùng sau 30 ngày kể từ ngày thông báo hoặc gửi thư, tùy theo thời điểm nào đến trước. Xét duyệt tư pháp chỉ được cho phép sau khi một bên khiếu nại bị tước đoạt quyền lợi bởi quyết định này đã sử dụng các biện pháp khắc phục của mình trước Phòng An ninh Việc làm như được quy định trong Chương này và đã nộp đơn yêu cầu xem xét lại tại Tòa Thượng Thẩm của quận nơi bên khiếu nại đó cư trú hoặc có trụ sở kinh doanh. Đơn yêu cầu Xét duyệt Tư pháp phải nêu rõ những ngoại lệ được đưa ra đối với quyết định hoặc thủ tục của Phòng An ninh Việc làm và sự trợ giúp mà người nộp đơn yêu cầu tìm kiếm. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đơn yêu cầu Xét duyệt Tư pháp nộp lên tòa án, người nộp đơn yêu cầu phải tổng đạt bản sao đơn yêu cầu bằng dịch vụ cá nhân hoặc bằng thư bảo đảm, yêu cầu trả lại tới Phòng An ninh Việc làm và tất cả các bên xác nhận

thủ tục của Phòng An ninh Việc làm. Tên và địa chỉ của các bên sẽ được Phòng An ninh Việc làm cung cấp cho người nộp đơn yêu cầu khi có yêu cầu. Phòng An ninh Việc làm sẽ được coi là một bên của bất kỳ hành động pháp lý nào liên quan đến bất kỳ quyết định nào của mình và có thể được đại diện bởi bất kỳ luật sư đủ điều kiện nào đã được chỉ định bởi Phòng An ninh Việc làm cho mục đích đó. Bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến các yêu cầu của tiểu mục này liên quan đến dịch vụ hoặc việc nộp đơn sẽ do tòa thượng thẩm quyết định. Bất kỳ bên nào liên quan đến thủ tục của Phòng An ninh Việc làm đều có thể trở thành bên tham gia tố tụng xét duyệt bằng cách thông báo cho tòa án trong vòng 10 ngày sau khi nhận được bản sao của Đơn yêu cầu Xét duyệt Tư pháp. Bất kỳ người nào bị thiệt hại có thể thỉnh nguyện để trở thành một bên bằng cách nộp đơn yêu cầu can thiệp như được nêu trong G.S. 1A-1, Quy tắc 24.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được bản sao của Đơn yêu cầu Xét duyệt Tư pháp hoặc trong thời gian bổ sung như tòa án có thể cho phép, Phòng An ninh Việc làm sẽ chuyển cho tòa án xem bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của toàn bộ hồ sơ của thủ tục tố tụng đang xem xét. Với sự cho phép của tòa, hồ sơ có thể được rút ngắn bằng một điều khoản của tất cả các bên trong thủ tục xét duyệt. Bất kỳ bên nào từ chối quy định để giới hạn hồ sơ mà không có lý do hợp lý có thể bị tòa án yêu cầu trả thêm chi phí vì lý do từ chối. Tòa án có thể yêu cầu hoặc cho phép sửa đổi hoặc bổ sung tiếp theo vào hồ sơ khi cần thiết.

(i) **Thủ tục xét duyệt.** - Nếu có Đơn yêu cầu Xét duyệt Tư pháp kịp thời đã được đệ trình và tổng đạt theo quy định tại G.S. 96-15 (h) của Hoa Kỳ, thì tòa án có thể làm cho bị đơn trở thành bất kỳ bên nào khác mà xét thấy cần thiết hoặc phù hợp với sự xác định công bằng và hợp lý của vụ kiện. Phòng An ninh Việc làm có thể, theo ý của mình, xác nhận với các câu hỏi của tòa án xét duyệt về luật liên quan đến bất kỳ quyết định nào của mình. Trong bất kỳ thủ tục tố tụng nào theo mục này, kết quả mà Phòng An ninh Việc làm đưa ra, nếu có bằng chứng hợp lý để hỗ trợ và nếu không có sự gian lận, sẽ mang tính kết luận, và thẩm quyền xét xử của tòa chỉ giới hạn trong các vấn đề pháp luật. Những hành động như vậy và các câu hỏi được chứng nhận như vậy sẽ được lắng nghe một cách tóm lược và sẽ được ưu tiên hơn tất cả các vụ án dân sự. Một kháng cáo có thể được lấy từ phán quyết của tòa án cấp cao, như được quy định trong các vụ án dân sự. Phòng An ninh Việc làm có quyền kháng cáo lên bộ phận phúc thẩm trước quyết định của tòa thượng thẩm và vì mục đích đó sẽ được coi là bên bị tổn hại. Không yêu cầu phải có giấy xác nhận của Phòng An ninh Việc làm khi kháng cáo. Khi có xác định cuối cùng của vụ án hoặc thủ tục tố tụng, Phòng An ninh Việc làm sẽ đưa ra lệnh theo quyết định của mình. Khi một kháng cáo đã được

đưa vào bất kỳ phán quyết, án lệnh, hoặc quyết định nào của tòa án dưới đây, thì không được hưởng trợ cấp nào cho tới khi có xác định cuối cùng về nguyên nhân, trừ những trường hợp mà xác định cuối cùng của Phòng An ninh Việc làm đã cho phép các khoản trợ cấp.

(j) Đã bị hủy bỏ theo Luật Kháng cáo 1985, c. 197, s. 9.

(k) Bất kể các điều khoản nào khác của Chương này, Phòng An ninh Việc làm có thể thông qua các quy định tối thiểu cần thiết để cấp quyền lợi cho các cá nhân ngay khi đến hạn theo yêu cầu của mục 303 (a) (1) của Đạo luật An Sinh Xã Hội đã được sửa đổi (42 USCA, phần 503(a)(1)).

**Lịch sử.**

Ex.Sess.1936,c.1,s.6; 1937,c.150;c. 448,s.4; 1941,c.108,s.5; 1943,c.377, ss.9,10; 1945,c.522,ss.30-32; 1947,c.326,s.23; 1951,c.332,s.15; 1953,c.401, s.19; 1959,c.362,ss.16,17; 1961,c.454, s.21; 1965,c.795,ss.20-22; 1969,c.575, ss.13,14; 1971,c.673,ss.30,30.1; 1977, c.727,s.54; 1981,c.160,ss.27-32; 1983, c.625,ss.10-14; 1985,c.197,s.9;c.552, ss.18-20; 1987 Reg.Sess., 1988 )c.999, s.6; 1989,c.583,ss.11,12;c.707,s.4; 1991,c.723,ss.1,2; 1993,c.343,ss.4,5; 1999-340,ss.6,7; 2004-124,s.13.7B (c);